



Mùa "Len" Trâu

Sơn Nam

Nước tràn bờ sông Hậu chảy qua. Nước trên trời tuôn xuống. Gió biển thổi miên thổi lộng về. Từ Sáng đến chiều, mặt trời biến dạng sau lớp mưa: ánh nắng pha loãng đều đều không làm chói mắt kẻ ưu tư đang

ngồi hút thuốc mà ngắm mấy lượn sóng chạy dài tiếp lượn trời. Núi Ba Thê bên này, núi Cẩm trước mặt, hòn Sóc, hòn Đất bên kia bình thường xem hùng vĩ, thơ mộng thì nay trở thành lè tè, bé bỏng trong cảnh bao la trời nước. Chú Tư Đình lại vấn điệu thuốc thú nhì, mỉm cười khi thấy từ chân trời một cơn mưa to hơn sắp kéo đến.

- Ủ! Mưa hoài đi. Ông trời năm nay biết điệu, thuận mùa, thuận tiết...

Thiêm Tư như phản đối ý chồng:

- Mưa vài đám nữa thì có môn leo lên nóc nhà mà ở. Ba cái lu, ba cái hũ trôi lênh nhênh trong nhà rồi, ba nó chưa hay sao? Gạo hết, tiền hết.

- Mình đừng trách trời. Hồi nào tới giờ, trời cứ vậy hoài, hết mùa hạn thì phải tới mùa nước lụt chớ.

Chú Tư muốn giải nghĩa sự lạc quan của mình dài dòng hơn để Thiêm Tư nghe. "*Đàn bà giỏi tài chú ý lật vạt chuyện bếp núc. Nhìn ra đồng thì họ chỉ thấy những chuyện trên mặt nước, hơi đâu mà cãi*". Nghĩ vậy, chú im lặng, vấn thêm điệu thuốc nữa.

Giờ này, dưới đáy nước, sát mặt ruộng, mớ đất cày mềm nhũn, trở mình trắng phau. Gió thổi mạnh, trôi nhà trôi cửa nhưng lúa một tấc; thân lúa đuối sức cổ nằm dài trên mặt nước vừa hấp hối ngọt thở là nhánh non nứt ra trong nháy mắt để chào đón cuộc sống. Sau hè nhà, nước dầy đùng đùng, sóng gợn từng lượn lớn, vỗ lạt chát vào vách. Chú Tư bước nhẹ trên sàn tay vịn mái nhà, tay che mắt rồi cau mày; thằng Nhi đưa con trai của chú đang cưỡi trâu về. Đôi trâu bước lên nền chuồng trâu lúc trước, tuy đã đắp cao thêm gần một thước vậy mà nước leo lên lé đế. Chú Tư chờ thằng Nhi vào nhà. Nó cởi cái áo ướt mem quăng trên sân:

- Xung quanh đây hết cỏ rồi. Làm sao bây giờ hả ba? Trâu đói nữa, con mắt nó đỏ ghèn hoài.

Chú nói:

- Bên giồng cát Sóc Xoài... Mày có qua tới đó không?

- Có. Mà hết cỏ rồi. Mấy lổm cỏ sau chùa không đủ cho trâu bò ở đó ăn, đâu có dư tới mình. Trâu mình óm nhiều. Từ Đây tới nước giựt còn trên ba tháng nữa, làm sao chịu nổi?

- Hồi đầu mùa, tao biểu giao trâu mình họ lên đi miệt khác kiếm cỏ. Má mày ngăn cản. Bây giờ tới nước này rồi...

Thiêm Tư trầm ngâm suy nghĩ, nhìn đôi trâu đã mòn sức, be sườn lòi rõ rệt từng hàng như vòng cung. Để ở nhà, trâu chết đói; giao cho thiên hạ lên đi thì làm sao bảo đảm được? Trâu của trăm chủ khác nhau gom lại chung một bầy, tha hồ lán hiếp, chém lộn bầy trâu gần bốn trăm con mà chỉ có năm sáu người chăn giữ. Đường dài thăm thẳm, lội nước băng rừng, rủi khi bệnh hoạn thì trâu đành bỏ mạng nơi xứ lạ quê người. Thật là tấn thối lưỡng nan! Đôi trâu nhà đứng khúm núm đó, trên nền chuồng, như hai pho tượng bằng đồng đen dựng lên mặt nước. Thiêm nói:

- Ba nó tính sao thì tính. Tôi rồi trí quá rồi.

Chú Tư chép miệng:

- Không nên cãi mạng trời. Muốn cãi cũng không được. Không lẽ họ giết trâu mình? Trăm con, chết chừng đôi ba con là nhiều. Muốn vững bụng hơn, mình cho thằng Nhi theo coi chừng.

Thằng Nhi há miệng ngạc nhiên không dè mùa nước năm nay nó lại được đi du lịch bất ngờ như vậy. Chú Tư hỏi:

- Muốn đi không mậy? Chặng đầu, họ mới lên trâu tới chân núi Ba Thê, mình đuối theo nhập bầy còn kịp, đây qua đó chừng nửa ngày đường. Lấy cái nóp mới của tao mà đem theo. Dọc đường muối mòng, mưa gió nhớ đi theo sát hai con trâu của mình, đừng ham chơi lêu lổng. Nói với tăn khao (đầu nậu, cai thầu) rằng mình chịu đóng cho y mười gạ lúa tiền công lên trâu, mùa này.

o o o

Mưa cứ mưa trút xuống. Gió cứ dậy sóng lên. Từ lúc thằng Nhi dẫn trâu đi, nhà cửa lần lần trở nên vắng lạnh. Thiêm Tư cần nhân:

- Giao sanh mạnh hai con trâu cho họ, ba nó chưa vừa bụng sao? Lại còn bày đặt cho thằng Nhi đi theo! Rủ bề gì...

Chú Tư nói:

- Má nó khéo lo thì thôi! Trâu hể tới số thì dẫu cầm ở nhà nó cũng không sống. Tôi buồn lắm. Trâu giúp mình tạo ra hạt lúa; bù lại, mình không kiếm đủ cỏ cho nó ăn no. Như vậy là mình bất nhân. Còn thằng Nhi... dịp này để nó học nghề với người ta.

Thiểm Tư hơi giận:

- Nghề gì? Nghề chăn trâu mà cũng học nữa à? Tôi không ham cái nghề đó.

- Má nó nói giỡn sao chớ! Chăn trâu còn khó hơn điều binh khiển tướng. Đời xưa, nhiều người nhờ lúc nhỏ chăn trâu mà tới lớn được làm vua. Con nít chăn trâu ca hát nghe bậy bạ nhưng nhiều khi linh nghiệm như sấm truyền, đoán trúng những chuyện quốc sự. Tôi nhớ coi... Trong truyện Phong Thần gì đó nhắc cái tích ông Nịnh Thích ngồi trên lưng trâu, gõ sừng mà hát công kích vua đời... Liệt Quốc Đông Châu! Vua giựt mình, mời ông Nịnh Thích về làm quân sư. Nghe đâu lúc về hưu trí, ông Nịnh Thích lại cưỡi trâu mà du sơn ngoạn thủy. Như, tiều, canh, mục là bốn điều quan trọng mà.

Thiểm Tư vẫn chưa nguôi cơn buồn:

- Ba nó nói chuyện đời xưa. Chăn trâu theo kiểu ở xứ mình có khác, tối ngày đeo đuôi trâu mà lặn hụp dưới nước, ăn không no, ngủ không yên...

- Nhưng mà học khôn nhiều chuyện. Mà nó hồi nào tới giờ chưa từng tới núi Ba Thê, vậy mà bây giờ thằng Nhi nó rành đó! Cảnh núi non thanh lịch, trâu ăn cỏ ngẩng đầu coi mây bay lui tới; ngựa lưng thì trâu cọ mình vô cột cửa đền vua chùa mà gãi sồn sột. Má nó biết không? Ở núi Ba Thê, trâu len ăn cỏ trên đền vua đời xưa... Vua chùa mất hết, trâu đời đời kiếp kiếp còn đứng đưng đưng trên mặt đất này hoài!

Thiểm Tư bực bội:

- Đói, không đủ cỏ ăn mà cũng sang trọng. Thôi ông ơi! Đừng nói nữa.

- Hết cỏ thì qua chỗ khác, má nó đừng lo. Từ Ba Thê cả bầy trâu len qua miệt Bảy Núi. Oai vệ lắm kìa! Voi đi một lần đôi ba chục con là cùng, cạp đi hai ba con là nhiều; cảnh đó ở miệt rừng ai cũng thấy. Đàng này, trâu lội nước năm ba trăm con, đen đầu, đặc nước. Kiếm bạc trăm là để chớ muốn thấy được cảnh đó không phải dễ, giống như hồi thiên hạ sơ khai, càn khôn hỗn độn... Mấy ông thầy chùa, bà vải ẩn mình trong cốc trên núi, chán cảnh trần tục vậy mà họ còn bước ra ngóng mắt theo bầy trâu len dữ dội...

Càng nhắc tới, chú Tư càng thích chí, thiểm Tư trái lại ngồi buồn xo, không tin nơi lời chồng, cho rằng đó là kiểu an ủi gượng của kẻ túng cùng. Chú Tư lại vấn thuốc, hỏi vợ:

- Má nó ngủ hay thức? Nãy giờ có nghe không? Sao không ừ hử gì ráo, hay là ngủ rồi...

- Tôi nằm nghe đây mà. Nghe bằng lỗ tai chớ nghe bằng miệng sao mà phải ừ hử từng chập?

Chú Tư lại nói tiếp:

- Ở Bảy Núi thanh khiết hơn ở Ba Thê. Trâu ăn toàn cỏ lạ hoa thơm; lắm thứ cỏ phẳng phát mùi gì giống như vị thuốc Bắc. Ban đêm, muỗi mòng cũng ít, tiếng chuông chùa, tiếng tụng kinh gõ mõ thì nhiều... Mặc dầu ăn cỏ ở dưới chân núi, trâu cũng được phong làm chúa sơn lâm. Cạp beo trên núi quì xuống mà đầu hàng chớ không dám xáp lại.

Bên kia sàn nhà, thiểm Tư bắt đầu thờ nhẹ rồi ngáy pho pho. Chú Tư mỉm cười, không chút hờn giận. “*Vợ mình chán không thèm nghe nữa vì nãy giờ mình nói toàn những chuyện vui tươi, sung sướng, giấu giếm những nỗi cực nhọc trong nghề chăn trâu. Nhưng cần gì? Cốt ý là mình nhắc lại cuộc đời len trâu của mình hồi thuở con nhỏ cho riêng mình nghe mà thôi*”. Chú lại vấn thuốc hút. Bên ngoài trời vẫn mưa, sóng nước vẫn chạy ủa tới đập vào vách nhà. Khói thuốc phun mờ mờ, bay thoáng lên cao. Chân trời lại hiện ra, lúa nằm dài xanh rờn, nhấp nhô trên ngọn sóng. Và... Đàng xa kia là Bảy Núi, nơi mà giờ này thằng Nhi và hai con trâu của chú đang tung hoành, sấp lội nước hăng mười cây số để vượt ra mé biển đến vùng rừng tràm miệt Linh Quỳnh. Rừng tràm xanh đậm, rọi xuống mặt nước đỏ ngầu, rung rinh. Nhứt là về đêm khi trăng chiếu, đom đóm bay về đậu khắp nhánh tràm như họp chợ phiên! Hồi thuở nhỏ, chú đến đó nhiều lần. Cảnh ấy bây giờ thay đổi vì nhà nước đã đào thêm con kinh Xáng Rạch Giá – Hà Tiên và đắp xong con lộ đá. Trâu vượt qua lộ xe hoặc ngủ tạm trên lộ cho tới sáng. Lội dưới nước lâu ngày, móng trâu trở nên mềm, đứng trên đá, trâu đau chân.

Chú Tư bỗng hình dung trước mặt một cảnh tượng oai hùng, khi mặt trời vừa ló dạng, đàn trâu phải rút vào rừng tìm nơi ăn nằm. Nhà nước đắp lộ xe nào phải để cho trâu đứng, phá hoại... Trâu chạy âm âm. Không mấy chút, tràm gãy rôm rốp ngã liệt xuống, lồm rùng trở thành một cái đầm rộng lớn. Người len trâu tạm nghỉ ngơi vài ngày. Mấy “tay riều” đốn củi gần đó tụ họp lại làm quen, đánh bài cào, uống rượu, đốt lửa lên bàn

chuyện tiểu lâm. Lắm khi họ sắp đặt công việc đi ăn cướp, ăn cướp kẻ khác và ăn cướp lẫn nhau. Mấy tay len trâu giết tiền của tay riều; mấy tay riều xúm nhau giết trâu của mấy tay len. Rừng lại đẫm máu... Trong cuộc xô xát dao búa đó, sanh mạng của con người như con kiến, hà huống chi đứa trẻ bé bỏng như thằng Nhi, con trai chú! Chú Tư giết mình, e ngại. Trong giấc mơ, có lẽ thiêm Tư không tưởng tượng được tới cảnh chém giết rùng rợn đó. Thiêm nói lắm nhảm rồi lại trở mình, ngáy khò khò.

o o o

Tháng mười, nước giết xuống. Đến cuối tháng, mặt ruộng lộ ra, cỏ non nhú mọc xanh tươi đến tận chân trời. Mưa dứt sớm. Núi non lại trở nên hùng vĩ. Suốt mùa, lúa nương theo nước mà vươn lên đến bốn năm thước; bây giờ lúa nằm rạp xuống đất, chồng chất cao ngùn ngụt. Cái sàn nhà của chú Tư cũng hạ xuống. Cuộc sống trở lại bình thường. Đêm ấy, quá canh ba, có tiếng kêu vang dội:

- Ba ơi ba! Má ơi má! Trâu mình nè...

Chú Tư, thiêm Tư mừng quýnh, tốc mừng chạy ra. Thằng Nhi về đó, coi dị hợm hơn mọi ngày, máng trên vai một đồng gì cao nghệu. Chú Tư xanh mặt. Nó thấy đồng ấy xuống đất:

- Đ.m. chết hết một con. Đem cặp sừng bộ da của nó về nè! Nặng gần chết. Đ.m. không lẽ bỏ luôn.

Thiêm Tư méo máo, mừng vì gặp được con, buồn vì mất hết phân nửa gia sản:

- Mô Phật. Mạnh giỏi hả con? Trời ơi! Con đi theo coi chừng mà làm sao nó chết? Dọc đường con có đau ốm gì không... Con, Con...

Chú Tư im lặng, buồn buồn. Mừng con, tiếc của là một lẽ. Nhưng còn lẽ khác đáng lo ngại hơn... Hồi nào tới giờ, thằng Nhi ăn nói đàng hoàng mà chuyện về này, trong câu nói hồi nãy, nó pha vô hai lần chửi thề mà nó không hay.

Thiêm Tư nhìn cặp sừng và bộ da trâu mà rơi nước mắt:

- Thôi! Lần này lần chót. Năm tới bán con trâu còn lại, không làm ruộng nữa. Đắt nước gì kỳ cục quá, cái xứ này...

Chú Tư nghiêm mặt:

- Nói bậy nữa đi. Đất của mình, nước của mình mà bà dám nguyên rửa hả? Hồi nào cúng vái, bà nói bà phục ông bà đất nước lắm mà...

Thiêm Tư đi ra sân lo đốt lửa để un trâu. Chú Tư cũng đến vuốt ve con trâu còn lại rồi trở vô thấy thằng Nhi đang chụp gói thuốc rê trên bàn; nó mở ra, xé giấy vẫn hút phì phà một cách tự nhiên, ngon lành.

- Ghiền rồi hả mậy? Chú hỏi.

- Hai ba bữa rày, hút có mấy điếu. Ở rừng, họ hút kịch liệt lắm kìa... ba.

Chú Tư đem chai rượu đế ra, rót vào chén. Chú thấy thằng Nhi hít mũi lia lia.

- Nhậu thì nhậu một chút cho ấm đi! Cỡ này mà sanh nhiều tật lạ.

Rồi chú dạy ra sân mỉm cười:

- Bà nó ơi! Coi thằng con của bà nè! Nó giống hệt tôi hồi nhỏ quá chừng.

Thiêm Tư chạy vào, không hiểu rõ đầu đuôi. Thiêm lau nước mắt rồi nấu cơm cho thằng Nhi ăn, dọn mùng cho nó ngủ...

Chú Tư thức mãi tới khuya, thỉnh thoảng hé mùng dòm thằng Nhi. Mùng rộng rãi nhưng nó vẫn co rút như hồi nằm trong nóp chật hẹp. Tay và bụng của nó xăm đầy những chữ nhỏ, chữ quốc ngữ. Không cần đọc kỹ, chú đoán đó là “ngũ hồ tứ hải giai huynh đệ” hoặc “ái tình vạn tuế” mà một tay hảo hớn nào đã xăm cho nó. “*Minh không lỗ lẽ gì đâu!*” Chú Tư lắc bả một mình. Chuyện đi len trâu này, đứa con của chú miễm nhiều tật xấu nhưng nó khôn lớn hơn, nghe thấy được nhiều việc mà ở nhà chú không nghe thấy. Chú ra sân. Dưới ánh trăng sông, con trâu Pháo bước tung tăng, nhịp móng xuống lớp phù sa mát rượi, đứng trên mặt đất hôm nay mà sao thấy hơi khác lạ hơn mặt đất hôm nao, cũng ở chỗ này. Nó hình hinh lỗ mũi như cổ phân biệt mùi thơm của cỏ núi hoa rừng với mùi thơm của mùi lúa sạ đang độ chín.

